

Bản án số: 330/2021/HS-ST

Ngày: 21- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiếm

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số 362/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D - sinh năm 1976 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: D, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V (đã chết); chồng: Trịnh Văn T2 và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 2/2007 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo kháng cáo và TAND tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm vào tháng 5/2007. Năm 2013 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tạm giữ: 06/7/2021, tạm giam: 12/7/2021 tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h30 ngày 06/7/2021, tổ công tác Công an phường N, thành phố T tuần tra kiểm sát trên đường D, phường N, thành phố T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị D đang có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Trọng H, trú tại D, phường

N, thành phố Thanh Hóa. Tại chỗ, Công an thu giữ số tiền 100.000đ từ D và 01 gói ma túy từ H. Ngoài ra, D còn tự giác giao nộp 01 gói ma túy khác đã cất dấu trước đó với mục đích để bán lại kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận: Khoảng 22h ngày 05/7/2021, D đi đến khu vực C, phường Đ, thành phố T tìm mua ma túy để bán lại kiếm lời. Tại đây, D gặp và mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ 01 gói Hêrôin với giá 500.000đ. Mua xong, D mang về mục đích chia nhỏ ra nhiều gói để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 08h25 ngày 06/7/2021 D đang ở nhà thì có Nguyễn Trọng H đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000đ. Khi D đang bán ma túy cho H thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 2210/PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (thu của H) là ma túy, có tổng khối lượng 00,057g (không phải không năm bảy gam) loại Hêrôin.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định (thu của D) là ma túy, có tổng khối lượng 1,556g (một phẩy năm năm sáu gam) loại Hêrôin.

Đối với người nam giới bán ma túy cho D, do D không biết tên, địa chỉ của này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Trọng H có hành vi tàng trữ 0,057g (dưới 0,1 gam) ma túy, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan Công an thành phố đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 08h30 ngày 06/7/2021, tại trước D, phường N, thành phố T. Nguyễn Thị D có hành vi bán 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,057gam loại Hêrôin cho Nguyễn Trọng H với số tiền 100.000đ thì bị bắt quả tang. Ngoài ra D còn tự giác giao nộp cho Công an thêm 01 gói ma túy loại Hêrôin, có tổng khối lượng 1,556g đã cất dấu trước đó với mục đích bán lại kiếm lời.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị D có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xét xử về tội ma túy nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Do bị cáo mua bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000đ (năm triệu) đồng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu giữ được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000đ thu của D là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản Điều 51; Điều 38 BLHS. Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thị D 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/7/2021.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị D số tiền 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 253/THA ngày 15/9/2021).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí, tiền phạt theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy